

# TRAINING CIVILIAN HUMAN RESOURCES AT MILITARY EDUCATIONAL INSTITUTIONS IN THE NEW ERA: SCIENTIFIC FOUNDATIONS AND STRATEGIC ORIENTATIONS

Tran Dang Bo<sup>1</sup>

Tran Thi Tam<sup>2</sup> Ta Thi Huong<sup>3</sup>

<sup>1, 2, 3</sup>Thanh Do University

Email: [tdbo@thanhdowni.edu.vn](mailto:tdbo@thanhdowni.edu.vn)<sup>1</sup>; [tttam@thanhdowni.edu.vn](mailto:tttam@thanhdowni.edu.vn)<sup>2</sup>; [tthuong@thanhdowni.edu.vn](mailto:tthuong@thanhdowni.edu.vn)<sup>3</sup>

Received: 6/5/2026; Reviewed: 13/5/2026; Revised: 17/6/2026; Accepted: 25/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v5i2.371>

**Abstract:** *Training and developing human resources is one of the strategic breakthroughs that creates momentum for the rapid and sustainable development of the country. In this regard, the policy of educational socialization serves as a consistent solution to mobilize macro-level resources. Alongside public and non-public educational institutions, the system of military educational institutions also possesses great potential and plays an important role in training high-quality and highly qualified human resources. Practical outcomes during the 2002–2022 period affirm that the participation of military educational institutions in civilian training is fully consistent with development trends and has promptly met social needs. In the new era of national advancement, this task is not merely an urgent, immediate requirement but has become a long-term strategic orientation. On that basis, this article focuses on clarifying the political orientation, legal foundations, and practical grounds in order to provide an in-depth explanation of the position and importance of this task in the current context.*

**Keywords:** *Civilian human resources; Military educational institutions; Strategic task; Human resource development.*

## 1. Đặt vấn đề

Hệ thống nhà trường quân đội (NTQĐ), gồm: 23 học viện, trường sĩ quan; 10 trường cao đẳng; 06 trường trung cấp; một số trường sơ cấp; trường cao đẳng nghề và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, không chỉ là một bộ phận của quân đội nhân dân Việt Nam (quân đội), mà còn là bộ phận đặc thù của hệ thống giáo dục quốc dân. Hệ thống NTQĐ không chỉ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (NNL) quân sự mà còn là trung tâm nghiên cứu khoa học - nơi tập trung đông đảo đội ngũ trí thức quân đội. Theo Quyết định số 53/2002/QĐ-BQP ngày 12 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, từ năm học 2002-2003, một số cơ sở giáo dục trong quân đội được giao nhiệm vụ tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự. Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, từ năm 2018: “Các trường trong quân đội, công an chỉ thực hiện nhiệm vụ đào tạo NNL cho lực lượng vũ trang” (Đảng

Cộng sản Việt Nam, 2017), đến năm học 2021-2022, dừng tuyển sinh hệ dân sự.

Xuất phát từ nhu cầu sử dụng NNL phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (CNH, HĐH); căn cứ vào năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, tiềm lực khoa học, công nghệ, cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật phục vụ đào tạo, phát triển NNL quân sự, nhất là kinh nghiệm hơn 20 năm tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự của hệ thống NTQĐ, từ năm học 2025 - 2026 có 15 cơ sở giáo dục trong quân đội đủ điều kiện được giao nhiệm vụ tiếp tục tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự, trong đó: 8 cơ sở giáo dục đại học là các học viện, trường sĩ quan đào tạo trình độ đại học và sau đại học; 04 cơ quan nghiên cứu khoa học đào tạo trình độ sau đại học; 03 trường cao đẳng đào tạo trình độ cao đẳng. Kết quả tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự của hệ thống NTQĐ thời gian qua vừa khẳng định vị thế, uy tín, năng lực, vừa là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ khi đất nước

bước vào kỷ nguyên mới.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Hệ thống NTQĐ tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là vấn đề tuy không mới, nhưng có tính chuyên sâu, đặc thù, phạm vi nghiên cứu hẹp, khó thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học; do đó, không nhiều công trình khoa học liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến chủ đề bài viết. Một số công trình nghiên cứu điển hình liên qua đến vấn đề này như sau:

Tại Hội thảo Đề án tiếp tục đào tạo NNL phục vụ CNH, HĐH đất nước tại một số cơ sở giáo dục trong quân đội, các đại biểu tham dự cho rằng, tham gia đào tạo NNL phục vụ CNH, HĐH là cần thiết, phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vừa phát huy tiềm năng, thế mạnh, vừa thực hiện vai trò, trách nhiệm của quân đội trước Đảng, Nhà nước và nhân dân; không chỉ góp phần nâng cao năng lực hệ thống giáo dục quốc dân, mà còn giúp đội ngũ giảng viên, nhà khoa học của các cơ sở giáo dục trong quân đội có cơ hội tiếp cận tri thức mới, hiện đại; tăng cường năng lực hợp tác, gắn kết giữa các cơ sở giáo dục trong quân đội với hệ thống giáo dục trong nước và quốc tế, mở rộng cơ hội giao lưu, học hỏi tiếp thu kinh nghiệm, tinh hoa của các nền giáo dục và khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới; sinh viên tốt nghiệp các cơ sở giáo dục trong quân đội là nguồn dự bị động viên chất lượng cao, sẵn sàng bổ sung cho quân đội khi có tình huống bất ngờ xảy ra, góp phần xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng toàn dân, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, phù hợp với chủ trương xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy (Bằng, 2023). Tuy các tham luận trong hội thảo chưa khẳng định tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nhiệm vụ chiến lược của quân đội, nhưng đây là những vấn đề chiến lược của đất nước và quân đội. Theo tác giả Phan Văn Giang, xuyên suốt hơn 80 năm xây dựng và phát triển, quân đội luôn thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất. Trước yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và CNH, HĐH trong kỷ nguyên mới, quân đội cần tập trung thực hiện tốt 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá đào tạo, phát triển

NNL chất lượng cao, trình độ cao (Giang, 2025).

Tuy các tác giả cuốn sách: “Quân đội Nhân dân Việt Nam tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” đã luận giải sự cần thiết của quân đội tham gia đào tạo, phát triển NNL phục vụ CNH, HĐH (Bộ & Phai, 2025), nhưng chưa luận giải sự tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự cũng là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ.

Theo tác giả Nguyễn Văn Nghĩa, hệ thống NTQĐ tiếp tục được kiện toàn, phù hợp với tổ chức quân đội cũng như chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo trong kỷ nguyên mới. Đặc biệt, các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo, phát triển NNL dân sự tiếp tục chuẩn hóa chương trình, cập nhật nội dung mới, thực hiện chủ trương chỉ đào tạo ngành, chuyên ngành thực sự cần thiết, phù hợp thế mạnh, bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH, vừa giữ vững uy tín, thương hiệu đào tạo của trường (Nghĩa, 2025). Đây là tiền đề quan trọng để hệ thống NTQĐ hiện thực hóa nhiệm vụ chiến lược là tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự.

Từ tổng quan các tài liệu kể trên có thể thấy, ngoài công bố: “Đề án tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước tại một số cơ sở giáo dục trong quân đội” do Bộ Quốc phòng xây dựng năm 2023 và sách: “Quân đội Nhân dân Việt Nam tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước” do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản năm 2025, cho đến nay, chưa có công bố khoa học nào liên quan trực tiếp, hay gián tiếp đến chủ đề bài viết khẳng định: tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ. Nhận thấy đây là khoảng trống khoa học cần tiếp tục nghiên cứu, nhóm tác giả mong muốn qua bài viết trình bày quan điểm của mình về vấn đề này.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Do tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nội dung mới, chuyên sâu, có rất ít nghiên cứu liên quan được công bố gần đây, nên bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính. Số liệu phục vụ nghiên cứu là Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới; văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, phát triển NNL, về quân đội tham gia phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp quốc phòng với kinh tế;

đồng thời sử dụng kết quả từ một số công trình khoa học của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học đã công bố gần đây.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

Tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự vừa khẳng định vị thế, uy tín, năng lực, vừa là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ trong kỷ nguyên mới bởi các lý do sau:

*Thứ nhất, đây là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống nhà trường quân đội bởi tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực dân sự phù hợp với chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; với chức năng, nhiệm vụ và năng lực đào tạo của hệ thống nhà trường quân đội.*

Thực hiện Quyết định số 53/2002/QĐ-BQP ngày 12 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, từ năm học 2002-2003, một số cơ sở giáo dục trong hệ thống NTQĐ được tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự. Tuy nhiên, với chủ trương tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nên các trường trong quân đội, công an được điều chỉnh chỉ thực hiện nhiệm vụ đào tạo NNL cho lực lượng vũ trang (Ban chấp hành Trung ương, 2017). Theo đó, từ năm 2018, các cơ sở giáo dục trong hệ thống NTQĐ tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự giảm dần chỉ tiêu và đến năm học 2021-2022 thì dừng tuyển sinh đào tạo, phát triển NNL dân sự.

Do những khó khăn về NNL, nhất là NNL dân sự chất lượng cao, trình độ cao, ngày 11 tháng 01 năm 2024 Bộ Chính trị khóa XIII ban hành Kết luận số 69-KL/TW chủ trương: “Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học, nhất là các đại học trọng điểm quốc gia tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” (Ban chấp hành Trung ương, 2024). Đặc biệt, nội tiếp Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngày 31 tháng 12 năm 2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1705/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó có chủ trương: “Phát huy thế mạnh của các cơ sở giáo dục thuộc khối quân đội, công an trong đào tạo hệ dân sự đối với các

ngành lưỡng dụng một cách phù hợp để khai thác hiệu quả các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước” (Thủ tướng Chính phủ, 2024b).

Để triển khai thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị khoá XIII về giáo dục và đào tạo và Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển giáo dục, ngày 12 tháng 02 năm 2025 Văn phòng Quân ủy Trung ương có văn bản số 3202TB/VPQU thông báo ý kiến của Thường vụ Quân ủy Trung ương giao nhiệm vụ đào tạo hệ dân sự cho một số cơ sở giáo dục trong hệ thống NTQĐ; theo đó ngày 12 tháng 02 năm 2025 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 491/QĐ-BQP giao nhiệm vụ đào tạo dân sự cho 15 cơ sở giáo dục trong quân đội, trong đó có 3 cơ sở giáo dục là trường trọng điểm quốc gia gồm: Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện quân y, Trường sĩ quan thông tin. Đây là những cơ sở giáo dục trong quân đội có tiềm năng, thế mạnh, có kinh nghiệm đào tạo, phát triển NNL dân sự ở những ngành, lĩnh vực xã hội có nhu cầu cao, cấp thiết, lưỡng dụng, nhất là lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ nền, công nghệ lõi - những ngành, lĩnh vực phù hợp với Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị khóa XIII. Do đó, từ năm học 2025 - 2026, hệ thống NTQĐ tiếp tục tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự; trong đó, Học viện Kỹ thuật quân sự vừa là trường trọng điểm quốc gia, vừa là một trong 18 cơ sở giáo dục đại học công lập được ưu tiên đầu tư phòng thí nghiệm bán dẫn cấp cơ sở phục vụ đào tạo, phát triển NNL ngành công nghiệp bán dẫn.

Trong quá trình tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự, hệ thống NTQĐ đã quán triệt và thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và năng lực đào tạo, phát triển NNL dân sự. Các cơ sở giáo dục trong hệ thống NTQĐ kết hợp đào tạo, phát triển NNL quân sự với đào tạo, phát triển NNL dân sự. Sự kết hợp này góp phần chia sẻ trách nhiệm giữa quân đội với ngành giáo dục; là cơ hội khai thác, sử dụng hiệu quả hơn cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục quân đội nhằm nâng cao chất lượng NNL dân sự, cung cấp cho quân đội và đất nước NNL chất lượng cao, trình độ cao. Đó là bức tranh phản ánh, quân đội là lực lượng chiến đấu

và lao động sản xuất, kết hợp quốc phòng với kinh tế. Đó là căn cứ khẳng định, tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ.

*Thứ hai, đây là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống nhà trường quân đội bởi sự tham gia này góp phần hiện thực hóa chủ trương xã hội hóa giáo dục.*

Xã hội hóa giáo dục là chủ trương chiến lược của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ đổi mới. Lần đầu tiên nội hàm “xã hội hóa giáo dục” được thể hiện ở văn kiện Đại hội VII như: “đa dạng hóa loại hình đào tạo và loại hình trường lớp; từng bước hình thành những trường bán công, dân lập, tư thục (dạy nghề), phát triển loại trường vừa học vừa làm”(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005). Từ Đại hội VIII đến nay, xã hội hóa giáo dục được Đảng, Nhà nước kiên trì, nhất quán thực hiện nhằm huy động tối đa nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính, vật chất khác tham gia sự nghiệp giáo dục, góp phần giảm chi ngân sách Nhà nước. Đặc biệt, tại Nghị quyết số 29-NQ/TW Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, xã hội hóa giáo dục được cụ thể hóa rõ hơn về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp. Đánh giá kết quả xã hội hóa giáo dục từ Đại hội VII đến Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW chỉ ra: “Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; hệ thống giáo dục và đào tạo ngoài công lập góp phần đáng kể vào phát triển giáo dục và đào tạo chung của toàn xã hội” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Đặc biệt, Luật Giáo dục năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2024, 2025) có quy định: Phát triển hệ thống giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập nhằm tạo cơ hội để mọi người được tiếp cận giáo dục, được học tập ở mọi trình độ, mọi hình thức, học tập suốt đời.

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, đến tháng 8 năm 2025, khi Bộ Chính trị khóa XIII ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thì “giáo dục và đào tạo vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, chưa thực sự trở thành động lực then chốt cho sự phát triển bứt phá của đất nước” (Bộ Chính trị, 2025). Ngoài nguyên nhân nhận thức, còn do “tư duy về quản lý và phát triển giáo dục chậm đổi mới, quan niệm về tự chủ và xã hội hoá giáo dục chưa phù hợp” (Bộ Chính trị, 2025). Đại hội XIV

chỉ ra “thực hiện xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo có biểu hiện sai lệch” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a). Vì thế, để “xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a), Đại hội XIV tiếp tục chủ trương “Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập theo hướng đa dạng hoá, phù hợp với các đối tượng, từng địa phương. Phát huy vai trò và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc đẩy mạnh phát triển xã hội học tập” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a). Hệ thống NTQĐ, nhất là cơ sở giáo dục đại học vừa là một bộ phận của hệ thống chính trị, vừa là bộ phận cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân, nên việc huy động hệ thống NTQĐ tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là đang phát huy vai trò, trách nhiệm chính trị của hệ thống NTQĐ trong tham gia đẩy mạnh phát triển xã hội học tập, xã hội hoá giáo dục. Trong thực tế, hệ thống NTQĐ đã và đang tham gia có hiệu quả vào quá trình xã hội hóa giáo dục, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, thực hiện đào tạo, phát triển NNL dân sự theo nhu cầu thị trường lao động hiện nay, nhất là NNL chất lượng cao, trình độ cao. Đó là lý do khẳng định, tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ.

*Thứ ba, đây là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống nhà trường quân đội bởi vai trò và tầm quan trọng của NNL trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.*

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của NNL trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là sự nghiệp CNH, HĐH, tại Đại hội XI, XII, XIII và XIV, đào tạo, phát triển NNL, nhất là NNL chất lượng cao, trình độ cao được xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược, tạo động lực then chốt để đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Nếu tại Đại hội XIII, đào tạo, phát triển NNL chưa được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, mà chỉ là một trong ba đột phá chiến lược; thì đến Đại hội XIV, lần đầu tiên đào tạo, phát triển NNL không chỉ là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm nhằm “đẩy mạnh đào tạo, sử dụng NNL chất lượng cao, tạo động lực then chốt nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả,

giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a), mà còn là đột phá chiến lược theo hướng: “Tập trung chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng NNL, phát triển NNL chất lượng cao, trình độ cao; Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp,.. nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở thực sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b).

Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của NNL, đến Đại hội XIV, đào tạo, phát triển NNL có bước phát triển mới, mang tính đột phá về nhận thức, tư duy với nội hàm rộng hơn, cả về cơ cấu, chất lượng, về NNL chất lượng cao và trình độ cao, đào tạo gắn với sử dụng, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chủ trương này thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược, sự sáng tạo của Đại hội XIV về đào tạo, phát triển NNL, nhất là NNL chất lượng cao, trình độ cao nhằm đưa Việt Nam phát triển nhanh, bền vững hơn trong kỷ nguyên mới; đồng thời đặt ra yêu cầu mới về nhu cầu NNL chất lượng cao, trình độ cao, với số lượng, cơ cấu phù hợp. Để có NNL như vậy, đòi hỏi các cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục đại học phải huy động tối đa mọi nguồn lực, thậm chí vượt ra ngoài khả năng. Hệ thống NTQĐ có cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chất lượng cao, đặc biệt là kinh nghiệm đào tạo, phát triển NNL dân sự đã được tích lũy sau nhiều năm. Vì thế, nếu không huy động hệ thống NTQĐ tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự, chẳng những lãng phí nguồn lực vật chất, nguồn lực con người, mà nhu cầu NNL cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, nhất là NNL đẩy mạnh CNH, HĐH cũng không được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Thực tế này đặt ra yêu cầu hệ thống NTQĐ cần thiết phải tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự. Đó là lý do khẳng định, tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ.

*Thứ tư, đây là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống nhà trường quân đội bởi thực trạng nguồn nhân lực Việt Nam hiện nay.*

Mặc dù chất lượng NNL ngày càng được nâng cao (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a),

song trước yêu cầu “chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng NNL; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới” theo quan điểm Đại hội XIV (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a), thì NNL hiện nay, nhất là NNL chất lượng cao, trình độ cao còn hạn chế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Chỉ tiêu về NNL mà Đại hội XIII đề ra vẫn chưa đạt yêu cầu: Tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp; chất lượng đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu, cơ cấu ngành, nghề không hợp lý, thiếu lực lượng lao động có trình độ, năng lực, kỹ năng tay nghề cao; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị chưa ngang tầm nhiệm vụ; thiếu trầm trọng đội ngũ chuyên gia trong các ngành kinh tế, kỹ thuật, công nhân lành nghề... Theo đó, Đại hội XIII xác định đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ cần đạt 35 - 40% (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a).

Thực tế, trong giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ này thấp hơn 30%. Cụ thể: năm 2022 khoảng 26,4% (Cục Thống kê, 2023a); năm 2023 là 27,0%” (Cục Thống kê, 2023b); năm 2024 là 28,3% (Cục Thống kê, 2025); năm 2025 là 29,2% (Cục Thống kê, 2026). Số liệu này cho thấy, đào tạo, phát triển NNL, nhất là NNL có bằng cấp, chứng chỉ là thách thức không nhỏ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động. Để khắc phục tình trạng này, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII xác định: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và NNL chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022) là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kế thừa, phát triển chủ trương CNH, HĐH của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, Đại hội XIV tiếp tục chủ trương đẩy mạnh CNH, HĐH theo hướng “Cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh CNH, HĐH, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số làm động lực chính” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026a). Do đó, đào tạo, phát triển NNL là cần thiết, khách quan, là một nhiệm vụ chiến lược của quốc gia, đòi hỏi sự tham gia của mọi chủ thể trong hệ thống chính trị, trong đó hệ thống NTQĐ là một trong những lực lượng nòng cốt cấu thành. Đó là minh chứng khẳng định, tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nhiệm

vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ.

*Thứ năm, đây là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống nhà trường quân đội bởi nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển đất nước và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong kỷ nguyên mới gia tăng đột biến.*

Nhận thức, tư duy về CNH, HĐH là yếu tố chi phối quyết định định hướng và hiệu quả sử dụng các nguồn lực, trong đó có NNL. Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Đại hội XIV của Đảng nhất quán xác định: “CNH, HĐH là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội dựa chủ yếu vào sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b). Như vậy, khi CNH, HĐH dựa chủ yếu vào sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đặt ra những yêu cầu mới, cao hơn về NNL. Vì vậy, để CNH, HĐH thành công, đòi hỏi NNL phải đủ về số lượng, có chất lượng tốt và cơ cấu phù hợp với yêu cầu của từng ngành, từng lĩnh vực kinh tế. Nghĩa là, thực hiện mục tiêu CNH, HĐH phải có sự chuyển biến căn bản của NNL từ lượng sang chất.

Đặc biệt, để hiện thực hóa hoá tầm nhìn đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao; trong đó, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80% (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b); tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40% (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026b), mục tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ và tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đặt ra nhu cầu rất cao về đào tạo, phát triển NNL. Không chỉ vậy, cùng với quá trình ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ tư là sự hình thành, phát triển một số ngành, lĩnh vực kinh tế mới, trong đó có kinh tế số đặt ra yêu cầu chuyên sâu, đặc thù về NNL. Theo đó là các chương trình, đề án đào tạo, phát triển NNL với số lượng tăng đột biến. Chẳng hạn:

Chương trình “Phát triển NNL ngành công nghiệp bán dẫn” đặt mục tiêu đến năm 2030: đào tạo 50.000 nhân lực trình độ đại học trở lên, gồm: 42.000 kỹ sư, cử nhân, 7.500 học viên thạc sĩ,

500 nghiên cứu sinh; 15.000 nhân lực thiết kế, 35.000 nhân lực sản xuất, đóng gói, kiểm thử...; 5.000 nhân lực có chuyên môn sâu về trí tuệ nhân tạo; 1.300 giảng viên giáo dục đại học. Đến năm 2050 cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng, chất lượng NNL ngành công nghiệp bán dẫn (Thủ tướng Chính phủ, 2024a).

Đề án “Đào tạo, phát triển NNL công nghệ cao” đặt mục tiêu đến năm 2030: số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông đạt 80 nghìn người/năm; Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo đạt 8 nghìn người/năm; Số người tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên sâu về sinh học, công nghệ sinh học và y sinh đạt 5 nghìn người/năm (Thủ tướng Chính phủ, 2025a). Giai đoạn 2030 - 2035: Số người tốt nghiệp chương trình đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông đạt 100 nghìn người/năm; Số người tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo đạt 15 nghìn người/năm; Số người tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên sâu về sinh học, công nghệ sinh học và y sinh đạt 8 nghìn người/năm; Số người tốt nghiệp chương trình đào tạo tài năng trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược hàng năm đạt 8 nghìn kỹ sư, thạc sĩ và 1 nghìn tiến sĩ (Thủ tướng Chính phủ, 2025a).

Đề án “Đào tạo, phát triển NNL đường sắt Việt Nam” đặt mục tiêu giai đoạn 2025 - 2030 “đào tạo ít nhất 35.000 nhân lực, tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa, đường sắt đô thị và bổ sung NNL giảng dạy cho các cơ sở giáo dục” (Thủ tướng Chính phủ, 2025b).

Đề án “Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia” đặt mục tiêu đến năm 2030 “có ít nhất 10.000 chuyên gia an ninh mạng chuyên sâu, trong đó 20% đạt trình độ quốc tế; 100% lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có chứng nhận đáp ứng yêu cầu kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng” (Thủ tướng Chính phủ, 2026).

Những ví dụ trên cho thấy, ngoài nhu cầu NNL dân sự cho các ngành, lĩnh vực kinh tế mới gia tăng đột biến, nhu cầu NNL cho CNH, HĐH cũng rất lớn, không chỉ số lượng nhiều hơn mà còn yêu cầu cao hơn về chất lượng và cơ cấu phù

hợp với ngành, lĩnh vực kinh tế. Sự gia tăng nhu cầu NNL cho phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới đòi hỏi hệ thống giáo dục quốc dân, nhất là các cơ sở giáo dục đại học, trong đó có hệ thống NTQĐ, nỗ lực nhiều hơn, chủ động, sáng tạo hơn. Theo đó, hệ thống NTQĐ không chỉ tham gia, mà phải nâng cao hơn nữa hiệu quả tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự mới có thể đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Điều đó có nghĩa, tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự vừa là tất yếu khách quan, vừa là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ. Như vậy, khẳng định, tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ có căn cứ khoa học và thực tiễn.

### 5. Bàn luận

Hệ thống NTQĐ tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự không chỉ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đào tạo, phát triển NNL, mà còn cụ thể hóa đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; phát huy tiềm năng, thế mạnh, kinh nghiệm của hệ thống NTQĐ trong đào tạo, phát triển NNL dân sự, nhất là NNL chất lượng cao, trình độ cao. Hệ thống NTQĐ tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự ở các lĩnh vực mà xã hội có nhu cầu cao về NNL, đồng thời phát huy năng lực, kinh nghiệm và thế mạnh của hệ thống NTQĐ ở các lĩnh vực đó như: Y dược học; khoa học giáo dục; khoa học xã hội và hành vi; khoa học kỹ thuật và công nghệ; ngôn ngữ, văn học, văn hóa;... với các trình độ đào tạo từ trung cấp, cao đẳng, đại học đến thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú và tiến sĩ. Với tiềm năng về khoa học, công nghệ, cơ sở vật

chất, trang thiết bị kỹ thuật, nhất là kinh nghiệm đào tạo, phát triển NNL của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, có thể khẳng định, hệ thống NTQĐ là một nguồn lực quan trọng của quốc gia cần được huy động tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự, nhất là NNL chất lượng cao, trình độ cao. Hệ thống NTQĐ tham gia đào tạo, phát triển NNL không chỉ đáp ứng nhu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, mà còn góp phần cung cấp đủ NNL dân sự chất lượng cao, trình độ cao cả số lượng, chất lượng và cơ cấu, góp phần thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững hơn trong kỷ nguyên mới.

### 6. Kết luận

Hệ thống NTQĐ có khả năng, điều kiện và năng lực tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự, thể hiện ở tính lưỡng dụng như: cơ sở vật chất, kinh nghiệm, năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục... Trong thời kỳ đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh, nhất là kinh nghiệm đào tạo, phát triển NNL quân sự, hệ thống NTQĐ đã tích cực, chủ động tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự với nhiều ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của quân đội, góp phần vào việc cung ứng NNL dân sự chất lượng cao, trình độ cao cho đất nước, phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững. Mặt khác, tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là cụ thể hóa nhiệm vụ của đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất. Vì vậy, tham gia đào tạo, phát triển NNL dân sự là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống NTQĐ trong kỷ nguyên mới.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Ban Chấp hành Trung ương. (2017). *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*.
- Bang, N. (2023). *Hỏi thảo Đề án tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa,*

*hiện đại hóa đất nước tại một số cơ sở giáo dục trong Quân đội*. Truy cập ngày 01 tháng 4 năm 2026 từ <https://bqp.vn/vn/chi-tiet/sa-ttsk/sa-tt-qpan/hoi-thao-de-an-tiep-tuc-dao-tao-nguon-nhan-luc-phuc-vu-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-dat-nuoc-tai-mot-so-co-so-giao-duc-trong-quan-doi>

- Bo Chính trị. (2024). *Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công*

- nghe phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bo Chính trị. (2025). *Nghi quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 về đợt phát triển giáo dục và đào tạo.*
- Bo, T. D., & Phai, H. V. (2025). *Quan doi Nhan dan Viet Nam tham gia dao tao, phat trien nguon nhan luc phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* (Xuất bản lần thứ 3). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Cục Thống kê. (2023a). *Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2022 ngày 10 tháng 01 năm 2023.*
- Cục Thống kê. (2023b). *Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm quý IV và năm 2023 ngày 29 tháng 12 năm 2023.*
- Cục Thống kê. (2025). *Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2024 ngày 06 tháng 01 năm 2025.*
- Cục Thống kê. (2026). *Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm quý IV và năm 2025 ngày 05 tháng 01 năm 2026.*
- Dang Cong san Viet Nam. (2005). *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc thoi ky doi moi: Khoa VI, VII, VIII, IX, X.* Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Dang Cong san Viet Nam. (2021). *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc lan thu XIII* (Tập 1). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Dang Cong san Viet Nam. (2022). *Van kien Hoi nghi lan thu sau Ban Chap hanh Trung uong Dang khoa XIII.* Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Dang Cong san Viet Nam. (2026a). *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc lan thu XIV* (Tập 1). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Dang Cong san Viet Nam. (2026b). *Van kien Dai hoi dai bieu toan quoc lan thu XIV* (Tập 2). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Su that.
- Giang, P. V. (2025). *Phat huy truyen thong quan doi anh hung trong giai doan phat trien moi.* Truy cập ngày 05 tháng 4 năm 2026 từ <https://tapchiquptd.vn/vi/chuyen-luan-chi-dao/phat-huy-truyen-thong-quan-doi-anh-hung-trong-giai-doan-phat-trien-moi/25399.html>.
- Nghia, N. V. (2025). *Day manh doi moi, nang cao chat luong cong tac giao duc va dao tao trong Quan doi.* Truy cập ngày 03 tháng 4 năm 2026 từ <https://tapchiquptd.vn/vi/chuyen-luan-chi-dao/day-manh-doi-moi-nang-cao-chat-luong-cong-tac-giao-duc-va-dao-cao-trong-quan-doi/24992.html>.
- Thu tuong Chinh phu. (2024a). *Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 phê duyệt Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”.* Truy cập ngày 01 tháng 3 năm 2026 từ <https://vanban.chinhphu.vn/?docid=211239&pageid=27160>.
- Thu tuong Chinh phu. (2024b). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
- Thu tuong Chinh phu. (2025a). *Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025–2035 và định hướng tới năm 2045.*
- Thu tuong Chinh phu. (2025b). *Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2025 phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực duong sat Viet Nam den nam 2035, dinh huong den nam 2045.*
- Thu tuong Chinh phu. (2026). *Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2026 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia”.*

# ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC DÂN SỰ TẠI CÁC NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI, TRONG KỶ NGUYÊN MỚI: CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

**Trần Đăng Bộ<sup>1</sup>**

**Trần Thị Tâm<sup>2</sup> Tạ Thị Hương<sup>3</sup>**

<sup>1, 2, 3</sup>Trường Đại học Thành Đô

Email: [tdbo@thanhdowni.edu.vn](mailto:tdbo@thanhdowni.edu.vn)<sup>1</sup>; [tttam@thanhdowni.edu.vn](mailto:tttam@thanhdowni.edu.vn)<sup>2</sup>; [tthuong@thanhdowni.edu.vn](mailto:tthuong@thanhdowni.edu.vn)<sup>3</sup>

Ngày nhận bài: 6/5/2026; Ngày phản biện: 13/5/2026; Ngày tác giả sửa: 17/6/2026;

Ngày duyệt đăng: 25/6/2026

**DOI:** <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v5i2.371>

**Tóm tắt:** Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những đột phá chiến lược tạo động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; trong đó, chủ trương xã hội hóa giáo dục là giải pháp nhất quán để huy động mọi nguồn lực vĩ mô. Bên cạnh khối trường công lập và ngoài công lập, hệ thống nhà trường quân đội cũng sở hữu tiềm năng to lớn và đóng vai trò quan trọng trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, trình độ cao. Kết quả thực tiễn giai đoạn 2002–2022 khẳng định việc khối trường quân đội tham gia đào tạo hệ dân sự là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển, đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nhiệm vụ này không chỉ dừng lại ở tính cấp bách trước mắt mà đã trở thành định hướng mang tầm nhìn chiến lược dài hạn. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ định hướng chính trị, cơ sở pháp lý và căn cứ thực tiễn nhằm luận giải sâu sắc về vị thế, tầm quan trọng của nhiệm vụ này trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực dân sự; Nhà trường quân đội; Nhiệm vụ chiến lược; Phát triển nguồn nhân lực.